|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BTC | *Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025* |
|  |  |

**BÁO CÁO**

**Về tình hình giải ngân vốn đầu tư công 8 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị thúc đẩy đầu tư công năm 2025)*

Kính gửi: Thường trực Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại văn bản số 8692/VPCP-KTTH ngày 25/9/2025 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính báo cáo Thường trực Chính phủ về tình hình giải ngân vốn đầu tư công 8 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 như sau:

Trong 8 tháng đầu năm, nhờ sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự ủng hộ, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội và đặc biệt là sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, nền kinh tế nước ta tiếp tục đà phục hồi, đạt nhiều kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực, các cân đối lớn được bảo đảm, lạm phát được kiểm soát,… Tuy nhiên, việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công vẫn là một trong những giải pháp ưu tiên, quan trọng nhất để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

**I. TÌNH HÌNH PHÂN BỔ, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN) NĂM 2025**

1. Về tình hình phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025

- Căn cứ quy định Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao[[1]](#footnote-1) kế hoạch đầu tư NSNN năm 2025 cho các bộ, cơ quan trung ương là **884.585,6** tỷ đồng, bao gồm: vốn ngân sách trong (NSTW) là 408.858,3 tỷ đồng[[2]](#footnote-2) và vốn ngân sách địa phương (NSĐP) là 475.727,3 tỷ đồng. Trong đó, kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao từ đầu năm là **825.922,3** tỷ đồng, Kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung trong tháng 6[[3]](#footnote-3) và tháng 7[[4]](#footnote-4) cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là **58.663,3** tỷ đồng.

- Đến ngày 31/8/2025, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã phân bổ, giao kế hoạch đầu tư vốn năm 2025 chi tiết cho danh mục nhiệm vụ, dự án là **846.187** tỷ đồng[[5]](#footnote-5), đạt 95,66% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, bao gồm: NSTW là **370.459,7** tỷ đồng; vốn NSĐP là  **475.727,3** tỷ đồng.

Chưa thực hiện phân bổ **38.398,5** tỷ đồng của **18** bộ, cơ quan trung ương và **29** địa phương[[6]](#footnote-6). Phần lớn số vốn chưa phân bổ nêu trên (31.764,2 tỷ đồng) mới được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương từ nguồn tăng thu NSTW năm 2024 và nguồn vốn CTMTQG chưa phân bổ đầu năm.

**2. Tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025**

- Ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/8/2025 là **409.174** tỷ đồng, đạt **46,3%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn cùng kỳ năm 2024 (đạt 40,4%); về số tuyệt đối cao hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng **135** nghìn tỷ đồng. Giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 có những tín hiệu tích hơn hơn cùng kỳ năm 2024, trong đó giải ngân vốn NSĐP cải thiện vượt bậc, giải ngân vốn của các CTMTQG cũng tăng cao hơn.

- Giải ngân vốn NSTW đạt khoảng **131.773** tỷ đồng, đạt 32,2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn cùng kỳ năm 2024 (41%); giải ngân vốn NSĐP khoảng **277.400** tỷ đồng, đạt 58,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn cùng kỳ năm 2024 (40%). Giải ngân vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) là **12.827** tỷ đồng, đạt 52,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn cùng kỳ năm 2024 (43,4%).

Có **08** bộ, cơ quan trung ương và **22** địa phương có tỷ lệ ước giải ngân đạt từ mức bình quân chung cả nước, bao gồm: Ngân hàng Phát triển; Ngân hàng Chính sách xã hội; Tổng liên đoàn lao động Việt Nam; Văn phòng Trung ương Đảng; Đài Tiếng nói Việt Nam; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Bộ Quốc phòng; Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Hà Tĩnh; Thanh Hóa; Ninh Bình; Thái Nguyên; Lào Cai; Phú Thọ; Bắc Ninh; Gia Lai; Tây Ninh; Quảng Ngãi; Nghệ An; Thành phố Huế; Điện Biên; Hải Phòng; Quảng Ninh; Hưng Yên; Lạng Sơn; TP. Hồ Chí Minh; Đồng Tháp; Tuyên Quang; Khánh Hòa; Cao Bằng.

- Có **29** bộ, cơ quan trung ương và **12** địa phương có tỷ lệ ước giải ngân đạt dưới mức bình quân chung cả nước; bao gồm: Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam; Bộ Khoa học và Công nghệ; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Thanh tra Chính phủ; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Bộ Ngoại giao; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Y tế; Văn phòng Chính phủ; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Bộ Công Thương; Hội Nông dân Việt Nam; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tòa án nhân dân tối cao; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Thông tấn xã Việt Nam; Đại học Quốc gia Hà Nội; Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Nội vụ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tư pháp; Bộ Xây dựng; Kiểm toán Nhà nước; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Lai Châu; Sơn La; Quảng Trị; Lâm Đồng; Vĩnh Long; Thành phố Cần Thơ; Đồng Nai; An Giang; Cà Mau; Đắc Lắc; Hà Nội; Thành phố Đà Nẵng.

*(Chi tiết tình hình phân bổ, giải ngân của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tại Phụ lục kèm theo)*

**III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRONG THỜI GIAN QUA**

**1. Việc cải cách thể chế về đầu tư công được thực hiện liên tục, nghiêm túc, quyết liệt.**

(1) Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khoá XV, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, qua đó, đã tiếp tục thể chế hóa, thể hiện tinh thần đột phá, cải cách, phân cấp, phân quyền của Trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW, Nghị quyết số 66/NQ-TW của Bộ Chính trị, trước tình hình thực tiễn đặt ra, Bộ Tài chính đã tiếp tục tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung quy định của các Luật liên quan đến hoạt động đầu tư (như: Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp...). Trong đó, đối với đầu tư công tiếp tục được sửa đổi theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền, cụ thể:

- Tạo cơ chế để các bộ, địa phương chủ động trong công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, như: (i) Phân quyền toàn bộ việc quyết định phân bổ chi tiết vốn; (ii) Quy định các bộ, địa phương được chủ động phê duyệt chủ trương đầu tư trong trần hạn mức cho phép, phân cấp toàn bộ việc quyết định đầu tư; (iii) Bổ sung quy định về nhiệm vụ chuẩn bị giải phóng mặt bằng...

- Quy định dự án đầu tư công đặc biệt để xử lý các vấn đề đặc thù, khơi thông, bảo đảm căn cứ về nguồn vốn để thực hiện các dự án đặc biệt, nhất là các dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đòi hỏi phải có cơ chế phê duyệt và triển khai nhanh chóng.

- Chuyển toàn bộ công tác quản lý đầu tư công sang quản lý bằng Hệ thống công nghệ thông tin và công tác hậu kiểm.

- Xây dựng chế tài để xử lý, tạo kỷ luật, kỷ cương để đảm bảo tiến độ giải ngân vốn, tránh lãng phí, không phát huy được tối đa nguồn lực.

- Đơn giản hóa công tác giao kế hoạch, đảm bảo đồng bộ với Luật NSNN *(Đồng thời, Bộ Tài chính đã trình sửa đổi đơn giản hóa công tác đấu thầu, thanh quyết toán vốn, bãi bỏ thủ tục đề xuất dự án ODA…).*

- Sửa đổi Luật Đầu tư công gắn với Luật Tổ chức chính quyền địa phương (mới) để các địa phương có cơ sở thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ.

(2) Để đảm bảo thực chất, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (trong đó có công tác giải ngân vốn đầu tư công), Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo và kịp thời ban hành 28 Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp làm căn cứ cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Các địa phương cũng đã tập trung rà soát, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, cụ thể hóa việc thực hiện các Nghị định mới của Chính phủ, đảm bảo tính thống nhất giữa văn bản của trung ương và địa phương, phù hợp với mô hình đơn vị hành chính 02 cấp.

(3) Đối với các CTMTQG, hệ thống cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn đã cơ bản được ban hành đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo cơ sở pháp lý trong triển khai tổ chức thực hiện các CTMTQG. Bên cạnh đó, để tạo hành lang pháp lý minh bạch, chặt chẽ, các bộ, cơ quan trung ương vẫn đang tiếp tục hoàn thiện chính sách và ban hành các văn bản hướng dẫn, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các CTMTQG.

(4) Hiện nay, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đang nghiên cứu, sửa đổi một số Luật để tiếp tục tháo gỡ các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công, cụ thể:

- Luật Quy hoạch: Trên cơ sở Báo cáo tiếp thu và giải trình ý kiến của Thường trực Chính phủ và Thành viên Chính phủ về Hồ sơ Dự án Luật Quy hoạch (sửa đổi)[[7]](#footnote-7), Bộ Tài chính đã có Báo cáo số 407/BC-BTC ngày 29/8/2025 báo cáo Chính phủ về việc thống nhất mục tiêu, quan điểm xây dựng và nội dung Dự thảo Luật Quy hoạch sửa đổi[[8]](#footnote-8). Đồng thời, để bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, vùng và các địa phương trong thời gian chưa ban hành Luật Quy hoạch (sửa đổi), Bộ Tài chính đang trình Chính phủ[[9]](#footnote-9) xem xét, ban hành Nghị quyết quy định về xử lý khó khăn, vướng mắc về việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, theo đó, đã đề xuất các chính sách cụ thể nhằm hạn chế tối đa việc phát sinh quy trình, thủ tục điều chỉnh các loại quy hoạch để bổ sung dự án làm kéo dài thời gian, làm ảnh hưởng tiến độ triển khai dự án.

- Luật Quản lý nợ công: Nhằm hoàn thiện thể chế, đảm bảo đồng bộ với các luật đã được Quốc hội ban hành tại kỳ họp thứ 9; nâng cao hiệu quả công tác huy động và trả nợ công phục vụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo các chủ trương của Đảng, Nhà nước và giải quyết một số vướng mắc thực tế trong quá trình thực thi và quản lý, Bộ Tài chính đang triển khai lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp[[10]](#footnote-10) để trình Chính phủ Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công; theo đó:

+ Bổ sung, sửa đổi các quy định để thực hiện phân cấp, phân quyền đối với quy trình phê duyệt các kế hoạch vay, trả nợ; hoạt động vay, trả nợ nước ngoài của Chính phủ, vay của chính quyền địa phương đảm bảo đồng bộ với Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công sửa đổi và rút ngắn thời gian tiến hành các quy trình, thủ tục về thỏa thuận vay nước ngoài;

+ Điều chỉnh các quy định về huy động, sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ để đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án sử dụng vốn vay nước ngoài, mở rộng ưu đãi và điều kiện tiếp cận vốn vay nước ngoài.

- Ngoài ra, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ[[11]](#footnote-11) dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐCP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công[[12]](#footnote-12); báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư[[13]](#footnote-13).

**2. Công tác chỉ đạo điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2025 được thực hiện quyết liệt, thường xuyên, liên tục, tập trung giải quyết các điểm nghẽn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công**

Sau khi kế hoạch đầu tư công nguồn NSNN năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao, ngay từ đầu năm, việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, điều hành, chỉ đạo sát sao, cụ thể:

- Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương: *“Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, kịp thời hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, các công trình trọng điểm và các chương trình mục tiêu quốc gia; lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư, tăng cường hợp tác công tư…”.*

***-*** Tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng, đầu tư công là một trong những nội dung trọng tâm được thể hiện trong các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công như Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/03/2025[[14]](#footnote-14) và các Công điện: số 16/CĐ-TTg ngày 18/02/2025[[15]](#footnote-15), số 24/CĐ-TTg ngày 22/03/2024[[16]](#footnote-16), số 32/CĐ-TTg ngày 05/04/2025[[17]](#footnote-17), số 60/CĐ-TTg ngày 09/05/2025[[18]](#footnote-18), số 162/NQ-CP ngày 11/09/2025; Thủ tướng Chính phủ đã thường xuyên, liên tục có nhiều chuyến công tác, làm việc với các địa phương để giải quyết vướng mắc, kiến nghị và kiểm tra thực tế địa bàn, đôn đốc triển khai các dự án, công trình quan trọng quốc gia.

- Để đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành được thực hiện tập trung, thống nhất và kịp thời có các giải đáp, hướng dẫn, phương án xử lý tổng thể và đồng bộ đối với các nội dung vướng mắc, điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công của từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1544/QĐ-TTg ngày 16/7/2025 về việc thành lập các Tổ công tác đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công[[19]](#footnote-19).

Trong tháng 8, các Phó Thủ tướng Chính phủ - Tổ trưởng các Tổ công tác đã tổ chức nhiều buổi làm việc trực tiếp với các địa phương[[20]](#footnote-20); qua đó, đã nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025, các khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình triển khai phân bổ, giải ngân kế hoạch vốn năm 2025, trong đó tập trung vào các đối tượng có tỷ lệ giải ngân thấp, đồng thời hướng dẫn, giải đáp cũng như làm rõ thẩm quyền đối với từng kiến nghị cụ thể.

**3. Vốn đầu tư công được bố trí tập trung hơn, tiếp tục khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, lãng phí;** tăng cường quyền tự chủ, chủ động, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong lựa chọn, phê duyệt, phân bổ vốn cho dự án cụ thể theo đúng mục tiêu, định hướng phát triển; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công tác phân bổ vốn đầu tư. Vốn NSTW được dồn lực vào các dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án liên vùng, dự án trọng điểm, tạo ra động lực mới, không gian mới phát triển kinh tế, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đến nay, đã hoàn thành đưa vào khai thác 2.476 km đường bộ cao tốc, đưa vào khai thác tuyến đường kết nối và nhà ga T3 Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Ngày 19/8/2025 chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng 8 và 80 năm Quốc khánh nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, cả nước đã khởi công thêm 06 dự án cao tốc dài 364km, đặc biệt là khởi công tuyến cao tốc từ Cà Mau đi Đất Mũi là mảnh ghép cuối cùng trên trục Bắc - Nam; khởi công các dự án khu tái định cư phục vụ 2 tuyến đường sắt hết sức quan trọng: Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc Nam và Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; khởi công dự án Đầu tư xây dựng Sân bay Gia Bình,...

**4. Vốn đầu tư công đã góp phần thúc đẩy cơ cấu lại đầu tư và cơ cấu lại các ngành, vùng lãnh thổ**; cơ bản bảo đảm tương quan hợp lý giữa phát triển kinh tế - xã hội và an sinh xã hội, giữa các ngành, lĩnh vực, các địa phương, vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn khác, đồng thời vẫn đảm bảo bố trí vốn cho các vùng kinh tế động lực, cực tăng trưởng. Những dự án hoàn thành đã tạo sự chuyển biến rõ nét về hạ tầng giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, quốc phòng, an ninh, công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giai đoạn này.

**5. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công theo quy định,** thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo định kỳ hằng tháng, thường xuyên cập nhật tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để có giải pháp tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công từng bước được tăng cường, hằng tháng các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới mức trung bình cả nước đều tổ chức đánh giá thực trạng, xác định nguyên nhân khách quan, chủ quan, trách nhiệm của các cá nhân có liên quan và người đứng đầu, rút ra bài học kinh nghiệm để triển khai kế hoạch được tốt hơn.

**6. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã thành lập các Tổ công tác thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN**; thường xuyên rà soát, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện dự án, đẩy nhanh tiến độ thi công, tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý, nghiệm thu khối lượng hoàn thành. Rà soát, đánh giá chi tiết, cụ thể về khả năng giải ngân của từng dự án, đề xuất điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn, cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án không có khả năng hoàn thành khối lượng theo chỉ tiêu đặt ra, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng (GPMB), tháo gỡ khó khăn vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên. Các thành viên Tổ công tác đặc biệt theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động rà soát, đôn đốc, phối hợp, hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án và quyết liệt, chủ động, kịp thời tháo gỡ nhanh nhất những khó khăn, vướng mắc về các thủ tục liên quan thuộc lĩnh vực phân công theo dõi.

**IV. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC ẢNH HƯỞNG ĐẾN TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

Đến nay, kết quả giải ngân của nhiều bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã có chuyển biến tích cực, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nhờ vậy tỷ lệ giải ngân chung của cả nước đã vượt tỷ lệ giải ngân cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ giải ngân tháng 8 của các địa phương vẫn tăng, song có xu thế chậm lại so với tháng 7. Theo tổng hợp, đánh giá và làm việc trực tiếp với các bộ, ngành và địa phương, Bộ Tài chính nhận thấy, vẫn còn tồn tại một số nguyên nhân gây khó khăn kéo dài, chưa được khắc phục triệt để làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân như sau:

**1. Giải phóng mặt bằng:** Đây vẫn là một trong những khó khăn, vướng mắc lớn ảnh hưởng đến công tác giải ngân vốn đầu tư công. Có **02** bộ, cơ quan trung ương[[21]](#footnote-21) và **18** địa phương[[22]](#footnote-22) báo cáo gặp vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư. Trong đó, vấn đề chủ yếu gặp phải liên quan đến xác định nguồn gốc đất, giá đất bồi thường, chưa đồng thuận của người dân, thủ tục tái định cư chậm, di dời công trình tiện ích.

**2. Ảnh hưởng từ việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy:** Có 07 bộ, cơ quan trung ương[[23]](#footnote-23) và 14 địa phương[[24]](#footnote-24) ghi nhận tác động từ việc sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Một số công trình, dự án chưa được chuyển giao nhiệm vụ chủ đầu tư, giao nhận hồ sơ chậm do xáo trộn nhân sự và tâm lý e ngại của chủ đầu tư; ngoài ra một số địa phương gặp khó khăn trong công tác điều hành và thủ tục chuyển tiếp dự án giữa các cấp.

**3. Vướng mắc về văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn thi hành:** 04 bộ, cơ quan trung[[25]](#footnote-25) và 08 địa phương[[26]](#footnote-26) báo cáo về việc chưa có văn bản hướng dẫn kịp thời đối với các Luật mới được ban hành như Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi một số Luật.

**4. Khó khăn về quy hoạch, môi trường, nguồn cung và biến động giá vật liệu:** Có 03 bộ, cơ quan trung ương[[27]](#footnote-27) và 10 địa phương[[28]](#footnote-28) phản ánh về vấn đề biến động giá nguyên vật liệu, khan hiếm nguồn cung vật liệu xây dựng (đặc biệt cát, đá, vật liệu san lấp), vướng mắc quy hoạch, đánh giá tác động môi trường ảnh hưởng đến việc giải ngân vốn đầu tư công.

**5. Công tác chuẩn bị đầu tư và hoàn thiện thủ tục còn chậm:** Có 05 bộ, cơ quan trung ương[[29]](#footnote-29) và 8 địa phương[[30]](#footnote-30) báo cáo vấn đề đối với các dự án lớn thường mất nhiều thời gian trong chuẩn bị đầu tư, thiết kế, phê duyệt, lựa chọn nhà thầu, lập quy hoạch chi tiết. Việc thẩm định dự án, thiết kế, dự toán tại các cơ quan chuyên môn kéo dài.

**6. Hạn chế năng lực quản lý, điều hành, phối hợp của chủ đầu tư, nhà thầu:** 03 bộ, cơ quan trung ương[[31]](#footnote-31) và 10 địa phương[[32]](#footnote-32) báo cáo một số chủ đầu tư thiếu chủ động, tâm lý chờ đợi, chưa sát sao, quyết liệt; thiếu kinh nghiệm, nhân sự, chất lượng hồ sơ chưa cao; năng lực đơn vị tư vấn/nhà thầu hạn chế.

**7. Khó khăn, vướng mắc về nguồn thu NSĐP:** 08địa phương[[33]](#footnote-33) báo cáo gặp khó khăn trong việc huy động nguồn thu sử dụng đất chưa đạt kế hoạch đề ra dẫn đến chậm phân bổ nguồn thu sử dụng đất, ảnh hưởng việc triển khai thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng nguồn vốn này.

**8. Quy trình, thủ tục vốn ODA:** Có **02** bộ[[34]](#footnote-34) và **08** địa phương[[35]](#footnote-35) báo cáo gặp vướng mắc liên quan đến quy trình, thủ tục thực hiện dự án ODA như: đàm phán hiệp định kéo dài, thủ tục rút vốn phức tạp, nhà tài trợ xét duyệt chậm.

**9.** Ngoài ra, một số địa phương báo cáo do thời tiết diễn biến bất thường, mưa lũ gây ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công các dự án trong các tháng gần đây.

***Trong các nguyên nhân trên, nguyên nhân chủ yếu vẫn là công tác tổ chức triển khai thực hiện, tại một số thời điểm, một số dự án và một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong một số trường hợp chưa được phát huy đầy đủ, chưa rõ nét.***

**V. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**1. Nguyên nhân:**

a) Đạt được những kết quả nêu trên là nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo của Đảng, trong đó thường xuyên liên tục là Bộ Chính trị, Ban Bí thư mà trực tiếp là đồng chí Tổng Bí thư; sự giám sát và đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo quyết liệt, sát tình hình, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực, quyết tâm, phối hợp chặt chẽ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; sự ủng hộ của doanh nghiệp, người dân và những kết quả, kinh nghiệm có được trong việc triển khai kế hoạch đầu tư công các năm qua.

b) Những tồn tại, hạn chế do cả nguyên nhân khách quan, chủ quan trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, nhất là các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện. Vai trò người đứng đầu tại một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa được phát huy đầy đủ, năng lực lập kế hoạch chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án còn hạn chế; vướng mắc về GPMB chưa được giải quyết dứt điểm; nhiều dự án gặp khó khăn trong việc thiếu đất, cát đắp nền, tìm bãi đổ thải trong quá trình thi công; cấp mỏ và khai thác vật liệu xây dựng; sự phối hợp giữa các cơ quan có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ; công tác thanh tra, kiểm tra chưa quyết liệt; việc xử lý các trường hợp chậm trễ, vi phạm quy định còn chưa kịp thời, nghiêm minh...

**2. Bài học kinh nghiệm:**

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, trên cơ sở phân tích tình hình, nguyên nhân, bên cạnh các bài học kinh nghiệm tốt đã được tổng kết, đánh giá trước đây, cần lưu ý các bài học kinh nghiệm sau:

***(1)*** Cụ thể hóa kịp thời, linh hoạt, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tuân thủ quy định pháp luật để tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, chống tiêu cực; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, lãnh đạo, tổ chức thực hiện dự án đầu tư công.

***(2)*** Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong giải quyết các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền, không đùn đẩy, không né tránh; kịp thời báo cáo, đề xuất phương án xử lý với các công việc vượt thẩm quyền; mạnh dạn đề xuất các cơ chế chính sách đặc thù, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhằm thúc đẩy tiến độ dự án. Lấy mục tiêu hoàn thành có chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cơ quan có liên quan.

***(3)*** Phát huy sức mạnh tổng hợp của các chủ thể có liên quan, của cả hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể cùng vào cuộc tích cực và sự hỗ trợ lẫn nhau của các bộ, ngành, địa phương; triển khai quyết liệt theo phương châm *“vượt nắng thắng mưa, không thua bão gió”, “làm ngày, làm đêm, làm thêm ngày nghỉ”, “xuyên ngày lễ, xuyên ngày tết”, “ăn tranh thủ, ngủ khẩn trương”, “lợi ích hài hòa, khó khăn chia sẻ”*. Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất lao động, rút ngắn thời gian thi công, tiết kiệm chi phí đầu tư.

***(4)*** Các đơn vị trực tiếp triển khai kế hoạch đầu tư công phải chủ động rà soát, thông tin kịp thời, chính xác về khó khăn, vướng mắc để các cơ quan quản lý có chính sách, giải pháp nhanh, mạnh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nâng cao hơn nữa năng lực phân tích, lập kế hoạch, làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, kịp thời, quyết liệt xử lý có hiệu quả các vấn đề, khó khăn vướng mắc phát sinh; làm việc nào dứt điểm việc đó, không để kéo dài, gây ách tắc, lãng phí nguồn lực.

***(5)*** Duy trì, tăng cường, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để tạo sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chính sách bồi thường GPMB thực hiện dự án đầu tư công.

***(6)*** Tăng cường, đẩy mạnh cải cách thể chế, phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, đôn đốc và tăng cường phối hợp; kiểm tra, thanh tra công vụ gắn với đánh giá, phân loại cuối năm.

**VI. KIẾN NGHỊ**

Sốn vốn còn lại phải giải ngân trong các tháng cuối năm 2026 là rất lớn (khoảng 475 nghìn tỷ đồng), để hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính kiến nghị Thường trực Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

***(1) Về công tác chỉ đạo, lãnh đạo:*** Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, Công điện, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, cần phải ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Phân công nhiệm vụ cụ thể theo tinh thần *“6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”*, làm việc có trọng tâm, trọng điểm, “làm việc nào dứt điểm việc đó”, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường kiểm tra, giám sát, cải cách thủ tục hành chính.

***(2) Tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo***, kịp thời, hiệu quả để quyết liệt đẩy mạnh thực hiện phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các công trình, dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, đường cao tốc, các dự án liên vùng, có tác động lan tỏa... Đẩy mạnh giải ngân gắn với bảo đảm chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

***(3) Lập kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng dự án và kiểm soát tiến độ theo từng tuần, từng tháng.*** Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên... Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết. Khẩn trương phân bổ chi tiết toàn bộ kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho các nhiệm vụ, dự án, đặc biệt là kế hoạch vốn được giao từ nguồn tăng thu NSTW năm 2024.

***(4) Chủ động điều chuyển vốn*** từ dự án giải ngân chậm sang dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn theo quy định. Đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của Bộ, cơ quan, địa phương mình (nếu có), gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 9 năm 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 162/CĐ-TTg ngày 11/09/2025.

***(5) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công***, xử lý nghiêm theo quy định các tập thể, cá nhân cố tình làm chậm tiến độ phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; thay thế ngay những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém, hạn chế về năng lực và trách nhiệm; kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

***(6) Liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và chuyển sang mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:*** Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết liệt thực hiện các kết luận, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc thực hiện chính quyền 02 cấp; kịp thời xử lý vướng mắc theo thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền xử lý triệt để các khó khăn, vướng mắc; khẩn trương kiện toàn bộ máy, đảm bảo đội ngũ nhân sự quản lý dự án, kế toán để đảm bảo triển khai các dự án.

- Bộ Tư pháp: tiếp tục rà soát, lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan để đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật, nhất là một số quy định còn mâu thuẫn, chưa đảm bảo tính thống nhất giữa các luật, nghị định, thông tư liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức mô hình chính quyền 02 cấp.

- Bộ Nội vụ: ban hành và phối hợp với các bộ, ngành có liên quan ban hành văn bản hướng dẫn việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã, nhất là các đơn vị cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu ở cấp xã, quản lý dự án đầu tư.

- Bộ Xây dựng: xem xét sửa đổi, hoàn thiện các quy định hướng dẫn việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư cấp xã để tránh chồng chéo, vướng mắc trong thẩm định, quyết toán.

***(7) Về giải ngân Chương trình mục tiêu quốc gia:*** các bộ, ngành và địa phương cần chủ động ban hành hoặc trình ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện, đồng bộ với quá trình sắp xếp đơn vị hành chính. Các cơ quan chủ chương trình (Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo) khẩn trương thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu thực tế của các bộ, ngành và địa phương, đề xuất điều chỉnh phần vốn không còn sử dụng, hoàn trả về NSTW để kịp thời phân bổ lại.

***(8) Về hoàn thiện thể chế, chính sách:*** Tiếp tục tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế theo nhiệm vụ được giao, bảo đảm yêu cầu về thời hạn, chất lượng, khả thi theo Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, khẩn trương hoàn thành việc ban hành các văn bản hướng dẫn các Luật mới được thông qua.

***(9) Về đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu:*** Kịp thời tháo gỡ các khó khăn liên quan đến cấp phép mỏ, khai thác vật liệu…. Thực hiện các biện pháp điều hành, kiểm soát giá và chất lượng nguyên vật liệu xây dựng. Xử lý nghiêm tình trạng tạo khan hiếm giả, nâng giá, khai thác, cung cấp không đúng quy định làm ảnh hưởng đến việc thi công các dự án.

***(10) Về đảm bảo nguồn vốn chi cho đầu tư phát triển:*** Theo dõi, đánh giá sát tình hình, diễn biến thị trường để đề ra các giải pháp tăng thu ngân sách, các giải pháp về đấu giá quyền sử dụng đất để bổ sung nguồn vốn cho đầu tư; triển khai các giải pháp để thu hút và thúc đẩy sự tham gia đầu tư tư nhân vào các dự án đầu tư công.

***(11) Tiếp tục phát huy vai trò của 08 Tổ công tác*** do Lãnh đạo Chính phủ làm Tổ trưởng theo phân công tại Quyết định số 1544/QĐ-TTg ngày 16/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ để tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc về giải ngân đầu tư công tại các bộ, cơ quan, địa phương, nhất là đối với các bộ, cơ quan, địa phương có mức phân bố vốn lớn nhưng tốc độ giải ngân chậm.

(**12) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tập trung chỉ đạo hoàn thành các dự án đường bộ cao tốc**, đảm bảo mục tiêu hoàn thành ít nhất 3.000 km đường bộ cao tốc trong năm 2025, hoàn thành 5.000 km đường bộ cao tốc vào năm 2030. Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư một số dự án đường sắt quan trọng, nhất là tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, các tuyến đường sắt kết nối Việt Nam - Trung Quốc. Rà soát quy định pháp luật để phân cấp, phân quyền tối đa cho các địa phương trong quản lý, đầu tư các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

Các địa phương khẩn trương thực hiện và giải ngân vốn các dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải do địa phương làm cơ quan chủ quản, cụ thể như: Tuyến cao tốc Ninh Bình – Hải Phòng (CT.08), DATP3 xây dựng đường cao tốc Vành đai 4 Vùng thủ đô Hà Nội, Cao tốc Gia Nghĩa – Chơn Thành, Cao tốc Tân Phú – Bảo Lộc, Cao tốc Bảo Lộc – Liên Khương, Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài (PPP),…; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án mới được giao bổ sung vốn NSTW từ nguồn tăng thu NSTW năm 2024, bao gồm các khâu chuẩn bị đầu tư, GPMB, ký kết hợp đồng xây lắp.

Trên đây là báo cáo về tình hình giải ngân vốn đầu tư công 8 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Bộ Tài chính kính báo cáo Thường trực Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. Tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024; số 154/QĐ-TTg ngày 04/12/2024; số 1148/QĐ-TTg ngày 13/06/2025; số 1411/QĐ-TTG ngày 29/6/2025; số 1566/QĐ-TTg ngày 19/7/2025; số 134/QĐ-TTg ngày 19/7/2025. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong đó: vốn trong nước là 384.268,9 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 24.589,3 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tại các Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 và số 1411/QĐ-TTg ngày 29/6/2025, Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung kế hoạch kế hoạch đầ tư công vốn NSTW năm 2025 từ nguồn chưa phân bổ của CMTQG cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là 2.498,286 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tại Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 19/7/2025; số 134/QĐ-TTg ngày 19/7/2025, Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung kế hoạch đầ tư công vốn NSTW năm 2025 từ nguồn tăng thu NSTW năm 2024 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương là 56.165 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nếu bao gồm số vốn các địa phương phân bổ vượt kế hoạch vốn cân đối NSĐP được Thủ tướng Chính phủ giao là 69.238,938 tỷ đồng thì số vốn kế hoạch đã phân bổ là 887.207,199 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Bao gồm: Văn phòng Quốc hội; Tòa án nhân dân tối cao; Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Xây dựng; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra Chính phủ; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đại học Quốc gia Hà Nội; Tuyên Quang; Cao Bằng; Lai Châu; Điện Biên; Lạng Sơn; Sơn La; Lào Cai; Thái Nguyên; Phú Thọ; Thành phố Hải Phòng; Hưng Yên; Bắc Ninh; Thanh Hóa; Nghệ An; Hà Tĩnh; Quảng Trị; Thành phố Huế; Thành phố Đà Nẵng; Quảng Ngãi; Khánh Hòa; Đắk Lắk; Gia Lai; Lâm Đồng; Đồng Nai; Tây Ninh; Thành phố Cần Thơ; Đồng Tháp; An Giang; Cà Mau. [↑](#footnote-ref-6)
7. Báo cáo số 406/BC-BTC ngày 29/8/2025. [↑](#footnote-ref-7)
8. Về việc bổ sung quy hoạch chi tiết ngành vào phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch; sửa đổi, bổ sung quy định về hệ thống quy hoạch, mối quan hệ và xử lý mâu thuẫn giữa các quy hoạch; rà soát, sửa đổi Danh mục quy hoạch ngành; phân cấp, phân quyền trong hoạt động quy hoạch gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát; hoàn thiện hệ thống quy hoạch, đơn giản hoá trình tự, thủ tục;... [↑](#footnote-ref-8)
9. Tờ trình số 514/TTr-BTC ngày 23/8/2025. [↑](#footnote-ref-9)
10. Văn bản số 12592/BTC-QLQH ngày 15/8/2025. [↑](#footnote-ref-10)
11. Tờ trình số 506/TTr-BTC ngày 21/8/2025. [↑](#footnote-ref-11)
12. Nội dung cụ thể như:

    - Sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15), Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi), Luật Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và Luật Công nghiệp công nghệ số;

    - Bổ sung các nội dung Luật sửa 8 Luật giao Chính phủ quy định chi tiết (ngoài các nội dung của Luật số 58/2024/QH15), bao gồm: (i) Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (dự án nhà máy điện hạt nhân); (ii) Hạn mức để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

    - Bãi bỏ quy định về cấp huyện để phù hợp với tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

    - Bổ sung các nội dung phân quyền, phân cấp:

    (i) Phân cấp từ Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho Chính phủ trong việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSTW hằng năm giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

    (ii) Phân cấp từ Thủ tướng Chính phủ cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư trung hạn nguồn NSTW cho các dự án cụ thể do Bộ, cơ quan trung ương và địa phương mình quản lý trong danh mục dự án sử dụng vốn NSTW thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn.

    (iii) Phân cấp từ Hội đồng nhân dân các cấp cho Ủy ban nhân dân các cấp trong việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương giữa các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch vốn.- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Cắt giảm các thủ tục liên quan đến các nội dung phân cấp nêu trên.

    Công văn số 11848/BTC-QLĐT ngày 04/8/2025 và số 12865/BTC-QLĐT ngày 20/8/2025. [↑](#footnote-ref-12)
13. Công văn số 11848/BTC-QLĐT ngày 04/8/2025 và số 12865/BTC-QLĐT ngày 20/8/2025. [↑](#footnote-ref-13)
14. Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên. [↑](#footnote-ref-14)
15. Về việc đôn đốc đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. [↑](#footnote-ref-15)
16. Về việc đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. [↑](#footnote-ref-16)
17. Về hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tương ứng với nguồn tăng NSTW năm 2022. [↑](#footnote-ref-17)
18. Về việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. [↑](#footnote-ref-18)
19. Trên cơ sở các hợp nhất các tổ công tác đã được thành lập theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 22/4/2023, số 853/QĐ-TTg ngày 17/7/2023; số 387/QĐ-TTg ngày 24/2/2025 và Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 06/3/2025. [↑](#footnote-ref-19)
20. Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau; Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Phú Thọ; Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị... [↑](#footnote-ref-20)
21. Gồm: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Đài Tiếng nói Việt Nam. [↑](#footnote-ref-21)
22. Gồm: Thành phố Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Yên, Lai Châu, Quảng Trị, Lạng Sơn, Lào Cai, Đắk Lắk, Hải Phòng, Cao Bằng, Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Cần Thơ, Tuyên Quang, Khánh Hòa, Phú Thọ, Thái Nguyên, Tỉnh Bắc Ninh, Quảng Ngãi. [↑](#footnote-ref-22)
23. Gồm: Tòa án nhân dân tối cao, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Kiểm toán nhà nước. [↑](#footnote-ref-23)
24. Gồm: Ninh Bình, Hưng Yên, Lai Châu, Quảng Trị, Gia Lai, Lạng Sơn, Lào Cai, Đắk Lắk, Thành phố Hải Phòng, Cao Bằng, Thành phố Cần Thơ, Tỉnh Khánh Hòa, Tỉnh Bắc Ninh, Tỉnh Quảng Ngãi [↑](#footnote-ref-24)
25. Gồm: Bộ Y tế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kiểm toán nhà nước. [↑](#footnote-ref-25)
26. Gồm: Thành phố Hà Nội, Gia Lai, Lạng Sơn, Lào Cai, Đắk Lắk, Cao Bằng, Thành phố Hải Phòng, Tuyên Quang. [↑](#footnote-ref-26)
27. Gồm: Bộ Y tế, Tòa án nhân dân tối cao, Đài Tiếng nói Việt Nam. [↑](#footnote-ref-27)
28. Gồm: Thành phố Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Yên, Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Trị, Đắk Lắk, Thành phố Hải Phòng, Thành phố Cần Thơ, Tuyên Quang. [↑](#footnote-ref-28)
29. Gồm: Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Kiểm toán nhà nước, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. [↑](#footnote-ref-29)
30. Gồm: Hưng Yên, Lạng Sơn, Lào Cai, Lai Châu, Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Cần Thơ, Phú Thọ, Bắc Ninh. [↑](#footnote-ref-30)
31. Gồm: Bộ Y tế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. [↑](#footnote-ref-31)
32. Gồm: Hưng Yên, Lai Châu, Quảng Trị, Lạng Sơn, Đắk Lắk, Cao Bằng, Thành phố Đà Nẵng, Tuyên Quang, Phú Thọ, Thái Nguyên. [↑](#footnote-ref-32)
33. Gồm: Lai Châu, Lạng Sơn, Đắk Lắk, Cao Bằng, Thành phố Cần Thơ, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Quảng Ngãi. [↑](#footnote-ref-33)
34. Gồm: Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo [↑](#footnote-ref-34)
35. Gồm: Thành phố Hà Nội, Lai Châu, Quảng Trị, Lạng Sơn, Lào Cai, Đắk Lắk, Thành phố Hải Phòng, Thành phố Cần Thơ. [↑](#footnote-ref-35)